

Số: /THCS TH-TT
V/v hướng dẫn đăng ký tuyển sinh vào lớp
10 THPT năm học 2026 - 2027

Vĩnh Bảo, ngày 08 tháng 4 năm 2026

- Kính gửi:** - Bộ phận chuyên môn nhà trường;
- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy ôn thi lớp 9;
- Phụ huynh học sinh và học sinh lớp 9.

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 thành phố Hải Phòng; Công văn số 1979/SGDDĐT-QLCL ngày 06/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027, Trường THCS Tân Hưng – Thị Trần hướng dẫn công tác đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

I. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển: Người học đã tốt nghiệp/hoàn thành chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) bậc THCS.

1.2. Độ tuổi dự tuyển

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT là 15 tuổi (sinh năm 2011). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh là người khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh (Theo Quyết định số 2075/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2026 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố):

STT	Tên trường THPT	Chỉ tiêu	
		Lớp	Học sinh
1	THPT Vĩnh Bảo	14	630

2	THPT Cộng Hiền	11	495
3	THPT Nguyễn Bình Khiêm	12	540
4	THPT Tô Hiệu	12	540
5	THPT Nguyễn Khuyến	12	540

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3.1. Bài thi, hình thức bài thi và thời gian làm bài

Thí sinh phải làm 03 bài thi:

Bài thi môn	Thời gian thi	Hình thức thi
Ngữ văn	120 phút	Tự luận
Toán	90 phút	Trắc nghiệm
Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	60 phút	Trắc nghiệm

3.2. Đề thi

Nội dung đề thi được xây dựng theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo Quyết định số 7008/QĐ-SGDĐT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT thành phố Hải Phòng.

3.3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Học sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập không chuyên (gọi là: NVCL1, NVCL2). Học sinh không được thay đổi nguyện vọng dự tuyển khi đã đăng ký sau thời gian quy định.

3.4. Xét tuyển

$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi môn Ngoại ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$

a) Điểm xét tuyển (ĐXT)

- Điểm các bài thi được tính theo thang điểm 10,0 và được làm tròn (nếu có) sau dấu phẩy hai chữ số.

- Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích được quy định trong mục 5.2 và 5.3

b) Nguyên tắc xét tuyển

Nguyên tắc: Chỉ xét tuyển những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, dự thi đủ các bài thi theo quy định và không có bài thi nào từ 1,0 điểm trở xuống. Quá trình xét trúng tuyển, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Điểm trung bình cả năm lớp 9 các

môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn; điểm trung bình cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn và môn Ngoại ngữ 1 lớn hơn.

- Xét tuyển NVCL1:

+ Căn cứ ĐXT và chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT xác định điểm chuẩn nguyện vọng 1 (NVCL1) đảm bảo xét tuyển ít nhất 80% chỉ tiêu của trường. Trong trường hợp số đăng ký NVCL1 thấp hơn 80% chỉ tiêu hoặc điểm xét tuyển NVCL1 đến 80% quá thấp, căn cứ vào tình hình thực tế Sở GDĐT có thể điều chỉnh điểm chuẩn xét tuyển NVCL1 cho phù hợp.

+ Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 không được xét nguyện vọng 2 (NVCL2).

- Xét tuyển NVCL2:

+ Căn cứ vào ĐXT và chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT xét tuyển NVCL2 tới đủ chỉ tiêu.

+ Điều kiện được xét NVCL2: Thí sinh có ĐXT cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường đăng ký nguyện vọng 2 ít nhất là 0,5 điểm.

+ Trong trường hợp xét NVCL2 vẫn không đủ chỉ tiêu, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở GDĐT có thể điều chỉnh điểm chuẩn xét tuyển bảo đảm chỉ tiêu.

4. Lịch thi

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2026	Chiều	13 giờ 30: Làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến quy chế thi, lịch thi			
		Ngoại ngữ	60 phút	15 giờ 00	15 giờ 05
01/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

a) Đối tượng tuyển thẳng

* *Đối tượng 1:*

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (*theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ*): gồm 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh là người khuyết tật.

* *Đối tượng 2*: Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b) Đăng ký tuyển thẳng

- Học sinh thuộc Đối tượng 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.

- Học sinh thuộc Đối tượng 2 được đăng ký nguyện vọng tuyển thẳng vào tối đa 03 trường THPT công lập không chuyên lần lượt theo thứ tự ưu tiên NVCL1, NVCL2, NVCL3.

c) Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm:

- Đơn xin tuyển thẳng (*theo mẫu của Sở GDĐT*);

- Học bạ (*được xác nhận trong học bạ đã hoàn thành chương trình đối với học sinh tốt nghiệp năm 2026*) hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*);

- Minh chứng đối tượng tuyển thẳng:

+ Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người: Bản sao chứng thực Giấy khai sinh;

+ Đối với học sinh là người khuyết tật: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận khuyết tật và bản sao có chứng thực hồ sơ theo dõi học tập, rèn luyện.

+ Học sinh thuộc Đối tượng 2: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận/Quyết định công nhận đạt giải.

d) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tuyển thẳng

- Thời gian nộp hồ sơ: **Từ ngày 18/5/2026 đến hết ngày 20/5/2026.**

- Địa điểm: Học sinh nộp hồ sơ tuyển thẳng tại trường THPT công lập không chuyên đăng ký NVCL1 trong hồ sơ tuyển thẳng.

5.2. Chế độ ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển:

a) Diện ưu tiên 1 (Cộng 2,0 điểm):

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Diện ưu tiên 2 (Cộng 1,5 điểm):

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%”.

c) Diện ưu tiên 3 (Cộng 1,0 điểm):

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5.3. Chế độ khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng) trong các cuộc thi cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh **đôi với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia** về văn hóa, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển:

- Giải nhất (hoặc huy chương vàng): 1,5 điểm.
- Giải nhì (hoặc huy chương bạc): 1,0 điểm.
- Giải ba (hoặc huy chương đồng): 0,5 điểm.

c) Trong trường hợp học sinh đạt nhiều giải trong một hoặc nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của loại giải cao nhất.

6. Đăng ký dự thi

6.1. Địa điểm thi của thí sinh: Thí sinh đăng ký vào lớp 10 THPT công lập không chuyên dự thi tại Hội đồng coi thi của trường THPT công lập đăng ký NVCL1.

6.2. Nhận tài khoản, đăng ký trực tuyến

a) Nhận tài khoản đăng ký trực tuyến

- Thí sinh nhận tài khoản đăng ký tại trường THCS nơi học lớp 9 năm học 2025-2026; trường THCS tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển trên phần mềm quản lý thi của Sở GDĐT.

- Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 19/4/2026.**

b) Đăng ký dự thi trực tuyến

- Thí sinh dùng tài khoản được cấp đăng nhập vào phần mềm quản lý thi để tự đăng ký nguyện vọng, kiểm tra thông tin cá nhân, thông tin đăng ký dự thi, nguyện vọng xét tuyển, địa điểm thi, kết quả trúng tuyển...

- **Từ 21/4/2026 đến 02/5/2026:** Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi.

- **Từ 03/5/2026 đến 17h00' ngày 05/5/2026:** Thí sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự thi và đăng ký nguyện vọng xét tuyển. **Sau 17h00', ngày 05/5/2026 thí sinh không được phép thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển.**

6.3. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Học bạ chính THCS (*được xác nhận trong học bạ đã hoàn thành chương trình đối với học sinh tốt nghiệp năm 2026*) và bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Ảnh chân dung 4x6 (03 ảnh); ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

b) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Từ ngày **18/5/2026 đến 20/5/2026**: Thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2026 nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THCS, nơi học lớp 9.

- Trường THCS (nơi học sinh nộp hồ sơ dự thi) in **03 phiếu** trên hệ thống phần mềm tuyển sinh: 01 phiếu nộp về Sở GDĐT, 01 phiếu gửi học sinh, 01 phiếu lưu tại trường. Phiếu đăng ký dự thi phải có dấu, chữ ký của Hiệu trưởng nhà trường, chữ ký của thí sinh.

II. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP VÀ LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP THPT

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Trung tâm GDTX Vĩnh Bảo: 02 lớp

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

3. Đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh được lựa chọn đăng ký tối đa 03 (ba) nguyện vọng vào trường THPT ngoài công lập và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình Giáo dục thường xuyên theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng 1 (NVNCL1), nguyện vọng 2 (NVNCL2), nguyện vọng 3 (NVNCL3).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống quản lý thi cùng thời điểm đăng ký thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng

**LỊCH CỤ THỂ CÔNG TÁC KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10
THPT NĂM HỌC 2026-2027**

TT	Nội dung công tác	Thời gian thực hiện
1	Trường tiếp nhận tài khoản hệ thống phần mềm quản lý thi	Chậm nhất 13/4
2	Lập và giao tài khoản cho thí sinh đang học lớp 9. Tập huấn đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm quản lý thi cho thí sinh.	Chậm nhất 15/4
3	Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 THCS thử đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi.	Từ 15/4 đến 18/4
4	Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi. Trường THCS nhập hồ sơ dự tuyển đối với thí sinh không thể đăng ký theo hình thức trực tuyến.	Từ 21/4 đến 02/5
5	Thí sinh thay đổi nguyện vọng đăng ký dự thi và đăng ký nguyện vọng xét tuyển. <i>(sau 17h00', ngày 05/5/2026 thí sinh không được phép thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển).</i>	Từ 03/5 đến 17h00 ngày 05/5
6	Trường THCS xét hoàn thành chương trình THCS cho học sinh đảm bảo đúng tiến độ; thí sinh hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống.	Chậm nhất 17/5
7	- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và nhận phiếu đăng ký dự thi tại trường THCS. Trường THCS kiểm tra, đối chiếu phiếu với hồ sơ thí sinh. - Trường THCS in, ký, đóng dấu phiếu đăng ký dự thi từ hệ thống quản lý thi: 03 phiếu (02 phiếu gửi học sinh, 01 phiếu lưu tại trường).	Từ 18/5 đến 20/5
8	- Trường THCS thông báo thông tin ĐKDT tới các thí sinh. Thông báo thí sinh không đủ điều kiện dự thi. - Trường THCS nộp về Sở GDĐT: Danh sách đăng ký dự thi; Danh sách và Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.	21/5
9	Trường THCS: In đóng dấu trả thẻ dự thi; Niêm yết, thông báo kết quả tuyển thẳng.	23/5
10	Thí sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.	Từ 31/5 đến 01/6
11	Sở GDĐT thông báo điểm thi	Chậm nhất 19/6
12	Các trường THPT nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật trên hệ thống phần mềm tuyển sinh	Từ 20/6 đến 22/6
13	Sở GDĐT công bố kết quả phúc khảo bài thi	Chậm nhất 27/6

14	Sở GDĐT công bố: Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển các trường THPT	Chậm nhất 01/7
15	Sở GDĐT tổ chức xét duyệt bổ sung (nếu có) các trường THPT công lập (có lịch riêng)	Trước 20/8
16	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX (có lịch riêng)	Trước 29/8